

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**

Nghiên cứu sinh: Hoàng Quý Châu

TỔ CHỨC LÃNH THỔ KINH TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH

Chuyên ngành: Địa lí học
Mã số : 62.31.95.01

Người hướng dẫn:
PGS.TS. Nguyễn Minh Tuệ
PGS.TS. Nguyễn Văn Phú

2011

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Bất kì một phạm vi không gian nào trên lãnh thổ nước ta cũng như trên thế giới đều có những điều kiện khác nhau về tự nhiên, dân cư, kinh tế, xã hội. Sự phân hoá theo lãnh thổ về tự nhiên, dân cư, kinh tế, xã hội là một tất yếu khách quan. Bởi vậy, tổ chức theo lãnh thổ là một yêu cầu khách quan nếu muốn khai thác lãnh thổ một cách hợp lí và có hiệu quả cao.

Tổ chức lãnh thổ là một trong những biểu hiện gắn kết các hoạt động kinh tế nhằm đảm bảo cho việc khai thác các tiềm năng và lợi thế ngày càng tốt hơn, góp phần đẩy nhanh sự tăng trưởng kinh tế của địa phương. Đồng thời, tạo nên mối liên kết giữa các khu vực hành chính, tự nhiên khác nhau trong cùng một địa phương cũng như giữa các địa phương với nhau. Nguyên tắc cao nhất của TCLT là đảm bảo phát triển hài hoà, nhịp nhàng, hiệu quả và bền vững cả trước mắt và lâu dài của vùng lãnh thổ. Lựa chọn các hình thức TCLT thích hợp đối với mỗi lãnh thổ là công việc khó khăn và phức tạp, mang tính nghệ thuật dẫn đến thành công trong các quá trình phát triển. Trong thời gian qua, mỗi địa phương ở các vùng, miền khác nhau ở nước ta việc phát triển các hình thức TCLTKT hết sức đa dạng.

Tỉnh Bình Định nằm trong vùng kinh tế Duyên hải Nam Trung Bộ và thuộc địa bàn kinh tế trọng điểm miền Trung. Trong thời gian gần đây, các hoạt động kinh tế ở địa phương này đã có những bước phát triển đáng kể. Mỗi ngành kinh tế nơi đây đã dần dần sử dụng có hiệu quả những đặc trưng mang tính lãnh thổ, hoặc có sự tương tác qua lại, tạo nên mối liên kết nội vùng và ngoại vùng.

Việc nghiên cứu về TCLTKT tỉnh Bình Định sẽ có ý nghĩa rất lớn trong việc sắp xếp, bố trí các hoạt động kinh tế dựa trên cơ sở sử dụng có hiệu quả nhất sự phân bố khác nhau theo lãnh thổ các điều kiện tự nhiên, dân cư, kinh tế, xã hội ở địa phương. Đồng thời, thấy được mối liên hệ mật thiết của các hình

thức TCLTKT đảm bảo cho việc khai thác lãnh thổ ngày càng bền vững; sớm đưa Bình Định trở thành một trong những cực kinh tế phát triển mạnh trong khu vực miền Trung và Tây Nguyên theo Nghị quyết mà Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XVIII đề ra.

Từ những lí do trên, tác giả đã lựa chọn vấn đề: **“Tổ chức lãnh thổ kinh tế tỉnh Bình Định”** làm đề tài luận án tiến sĩ.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1 Mục tiêu

Vận dụng và làm sáng tỏ cơ sở lí luận và thực tiễn về tổ chức lãnh thổ kinh tế để phân tích, đánh giá về thực trạng TCLTKT tỉnh Bình Định. Từ đó, đề xuất các giải pháp về TCLTKT tỉnh Bình Định trong tương lai.

2.2 Nhiệm vụ

- Tổng quan có chọn lọc những vấn đề lí luận và thực tiễn cơ bản về TCLTKT, từ đó vận dụng vào việc nghiên cứu TCLTKT trên địa bàn một địa phương cụ thể ở nước ta.

- Đánh giá những thuận lợi và khó khăn của các nhân tố ảnh hưởng đến TCLTKT của tỉnh Bình Định và thực trạng phát triển kinh tế tỉnh Bình Định.

- Phân tích thực trạng TCLT theo ngành kinh tế và theo không gian ở tỉnh Bình Định.

- Xác định cơ sở và định hướng TCLTKT tỉnh Bình Định đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020 và đề xuất các giải pháp TCLTKT tỉnh Bình Định có hiệu quả và bền vững.

3. Giới hạn phạm vi nghiên cứu

3.1. Nội dung

Tập trung phân tích, đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến TCLTKT tỉnh Bình Định. Đồng thời, vận dụng các lí thuyết TCLTKT nhằm bước đầu phát hiện một số hình thức TCLTKT tỉnh Bình Định theo ngành và theo không gian.

- TCLT theo ngành kinh tế: TCLTNN: trang trại, vùng chuyên canh (lúa, mía, mì, dứa và thủy sản); TCLTCN: điểm công nghiệp, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, trung tâm công nghiệp; TCLTDL: điểm du lịch, khu du lịch, trung tâm du lịch.

- TCLTKT theo không gian: đô thị, KKT Nhơn Hội, HLKT quốc lộ 19 và tiểu vùng kinh tế.

Việc phân tích, phát hiện vấn đề chủ yếu trên góc độ định tính. Luận án không đi sâu phân tích các vấn đề mang tính chiến lược và quy hoạch. Trong quá trình nghiên cứu tác giả vẫn đặt các hình thức TCLTKT trong mối quan hệ với một số các yếu tố KT - XH và sự quản lý của chính quyền địa phương.

3.2. Lãnh thổ

Nghiên cứu toàn bộ phạm vi lãnh thổ tỉnh Bình Định, lấy ranh giới cấp huyện để phân tích một số hình thức có ý nghĩa quan trọng đối với TCLTKT tỉnh Bình Định và đặt lãnh thổ nghiên cứu trong mối quan hệ với vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

3.3. Thời gian

Luận án sử dụng nguồn số liệu giai đoạn 2000 - 2008 và tầm nhìn đến năm 2020.

4. Lịch sử nghiên cứu

4.1. Trên thế giới

Nền móng của việc nghiên cứu, tìm ra tính quy luật về không gian lãnh thổ của các hoạt động kinh tế ra đời từ giữa thế kỉ XIX và đã trở thành một khoa học quản lý lãnh thổ. TCLT có liên quan rất chặt chẽ với kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học trên thế giới về việc tìm ra các quy luật TCLT ở một địa phương cụ thể, từ đó tiến hành xem xét về việc bố trí một cách hợp lý các hoạt động kinh tế và các điểm dân cư. Đáng chú ý nhất, đó là công trình

ngiên cứu về lí thuyết phát triển không gian của các nhà khoa học ở các nước Phương Tây.

Lý thuyết vành đai nông nghiệp của V.Thunen - 1883 [66]: thành phố trung tâm là đối tượng có sức hấp dẫn đối với các hoạt động nông nghiệp xung quanh. Ý nghĩa quan trọng của lí thuyết này là việc xác định vai trò của một trung tâm và thiết lập các vành đai nông nghiệp tối ưu.

Lí thuyết luận vi công nghiệp của A.Weber [66]: giải thích sự tập trung công nghiệp ở một địa phương là do 3 nguyên nhân: chi phí vận tải rẻ nhất; chi phí về nhân công rẻ nhất; nơi xí nghiệp tập trung để có thể sử dụng phế liệu làm nguyên liệu rẻ tiền. Đồng thời, có thể coi thành phố, các cửa Vào - Ra như cảng biển, sân bay, các đầu mối giao thông khác là những nút trọng điểm của lãnh thổ. Sức lan tỏa của chúng có ảnh hưởng rất lớn tới các vành đai sản xuất nông nghiệp với chức năng khác nhau nhưng đều phục vụ cho thành phố trung tâm. Ý nghĩa của lí thuyết này là xác định vai trò của điểm “trôi” ở những khu vực mà kinh tế còn kém phát triển.

Lý thuyết "điểm trung tâm" của W.Christaller - 1903 [66]: một vùng không thể phát triển nếu không có trung tâm hạt nhân, giữ vai trò đầu tàu lôi kéo sự phát triển của cả lãnh thổ. Thành phố được xem như là những cực hút, hạt nhân của sự phát triển, là các đối tượng đầu tư có trọng điểm trên cơ sở nghiên cứu mức độ thu hút và mức độ ảnh hưởng của chúng đến các vùng xung quanh thông qua bán kính vùng tiêu thụ sản phẩm. Ý nghĩa của lí thuyết này là cơ sở để bố trí các điểm đô thị, các điểm “trôi” được đồng đều trên lãnh thổ thông qua lực hút từ trung tâm.

Lý thuyết cực của Francoi Perroux - 1950 [66]: một vùng không thể phát triển kinh tế đồng đều ở tất cả các nơi trên lãnh thổ trong cùng một thời gian, mà nó có xu hướng phát triển mạnh nhất ở một hoặc vài nơi nào đó, trong khi đó, ở những nơi khác lại chậm phát triển hoặc trì trệ. Ý nghĩa của lí thuyết

này là giải thích sự cần thiết của việc phát triển kinh tế lãnh thổ theo hướng có trọng điểm.

Ngoài ra, còn có một số lí thuyết khác đề cập đến TCLT [66], [67], đó là: lí thuyết phi cân đối, lí thuyết phát triển các chuỗi hay chùm đô thị, lí thuyết phát triển tập trung vào những lãnh thổ cụ thể mang chức năng chuyên môn hoá...

Nhìn chung, các lí thuyết trên đã đưa ra những hướng nghiên cứu cơ bản về tính kết cấu, về sự tính toán chặt chẽ các mối liên hệ để xác định quy luật khách quan của sự phân bố và đã được ứng dụng thành công ở một số nước trên thế giới như Liên Xô cũ, Pháp, Mỹ, Đức, Trung Quốc. Trong tình hình thực tế TCLTKT ở nước ta, tác giả đã tham khảo các lí thuyết trên để phân tích, đánh giá thực trạng TCLTKT theo ngành và theo không gian, xác định phương án TCLTKT cấp tỉnh.

4.2. Ở Việt Nam

Trong thời gian gần đây, những vấn đề lí luận và thực tiễn về TCLT đã bắt đầu được nhiều nhà khoa học quan tâm và nghiên cứu. Theo GS Lê Bá Thảo: “Ở Việt nam, bắt đầu từ năm 1990, vấn đề TCLT đã được đề cập đến. Sau đó, vào cuối những năm 1994 đầu năm 1995 các đề tài trọng điểm và độc lập gắn với nội dung về TCLT đã được Bộ Khoa học công nghệ và môi trường đề xuất và thực hiện. Một hướng nghiên cứu mới đã có kết quả ở nhiều nước phương Tây và bắt đầu được ứng dụng ở Việt Nam. Đó là phương hướng tổ chức lãnh thổ hay có khi còn gọi là quy hoạch lãnh thổ” [29, tr. 284].

GS Lê Bá Thảo còn cho rằng: “Về thực chất, TCLT là một phương hướng nhằm cải thiện và sửa chữa bằng những hành động “duy ý muốn” mang tính tự nguyện chứ không phải “duy ý chí” có phối hợp với nhau nhằm sử dụng một cách có hiệu quả nhất các tài nguyên có trong một lãnh thổ nhất định - có thể trong cả nước hoặc trong từng vùng hoặc ở cấp thấp hơn - nhằm

phục vụ cho sự phát triển. Đồng thời, nó còn có nhiệm vụ xoá bỏ dần sự mất cân bằng về mặt KT - XH giữa các vùng, các địa phương. Mặt khác, nó cũng đòi hỏi phải có sự dự báo cho tương lai với các kịch bản nhất định, tất nhiên phải chú ý đến tính hợp lí của sự phân bố không gian” [29, tr. 285].

Tư tưởng của GS Lê Bá Thảo viết trong Tổ chức không gian lãnh thổ hợp lí cho thập kỷ đầu thế kỷ XXI: "Nói tóm lại Việt Nam nhất thiết phải tổ chức lại lãnh thổ đất nước với một quyết tâm và sự chỉ đạo khoa học có tính toán nhằm giải quyết những yêu cầu bức xúc hiện nay của đất nước là: 1) Sử dụng một cách có hiệu quả các tài nguyên thiên nhiên và xã hội để đảm bảo được một sự phát triển liên tục và bền vững, 2) Thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển giữa các phần khác nhau của lãnh thổ...và 3) Dự báo được để có một sự phát triển đúng đắn hơn..." [69].

Theo Ngô Doãn Vịnh, Bàn về phát triển kinh tế (2005), “Tổ chức không gian KT - XH được coi như là một trong những biện pháp quan trọng nhất để phát triển. Muốn phát triển một cách có hiệu quả không thể không tiến hành tổ chức không gian KT - XH một cách hợp lí. Tổ chức không gian KT - XH là một trong những giải pháp có tính nghệ thuật hàng đầu để phát huy tốt nhất các nguồn lực. Nhờ có TCLT hợp lí mà có thể khắc phục được tình trạng chồng chéo, quá tải về sức chứa lãnh thổ cũng như khắc phục được tình trạng phát triển rời rạc giữa các lãnh thổ với nhau và giữa các ngành trong một lãnh thổ” [66, tr. 349]. Các công trình nghiên cứu của ông trong thời gian gần đây đã đề cập một cách khá đầy đủ nội dung liên quan đến TCLT.

Đối với các nhà khoa học Địa lí ở các trường Đại học đã tiến hành biên soạn một số tài liệu, giáo trình liên quan đến TCLTKT. Đó là các giáo trình Địa lí KT-XH đại cương (2005) [42], Địa lí KT - XH Việt Nam [33], [34], [38], các sách chuyên khảo như: Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp Việt Nam (2008) [22], Tổ chức lãnh thổ các ngành kinh tế [39], [40]...

Nhìn chung, các tài liệu trên đã đề cập đến những nội dung rất cơ bản liên quan đến TCLTKT, đó là khái niệm, bản chất, các nhân tố ảnh hưởng đến TCLTKT, các lí thuyết phát triển không gian và các hình thức TCLTKT có ý nghĩa đối với sự phát triển KT - XH.

Đặc biệt, ở nước ta sau những năm đầu của thập kỉ 90 đến nay, đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về Quy hoạch tổng thể phát triển KT - XH của từng vùng kinh tế, các đề án phát triển các hình thức TCLTKT với sự chủ trì là các Bộ như: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tổng cục Du lịch... Trong đó, tiêu biểu là Quy hoạch tổng thể phát triển KT - XH vùng Duyên hải Nam Trung Bộ đến năm 2010 (1996) [9], Tổ chức lãnh thổ kinh tế trọng điểm miền Trung Việt Nam, Đề tài độc lập cấp Nhà nước, Viện Chiến lược phát triển (1996) [3], Quy hoạch phát triển HLKT đường 19 (2000) [1], Quy hoạch phát triển mạng lưới đô thị vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, (2005) [2]...; Các Đề án phát triển các hình thức TCLTKT do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì. Gần đây nhất, các Bộ, ban, ngành Trung ương đã phối hợp với các địa phương thuộc vùng KTTĐ miền Trung, với các chuyên gia kinh tế và các nhà đầu tư nước ngoài tổ chức thành công Diễn đàn hợp tác vùng KTTĐ miền Trung (3/2010) và Hội nghị xúc tiến đầu tư vào vùng KTTĐ miền Trung (6/2010) [73], [74]. Nhìn chung, nội dung của các quy hoạch, đề án và diễn đàn này đã đề cập đến phương án phát triển kinh tế vùng, đặc biệt đối với khu vực miền Trung. Qua đó, có thể nhận thấy được cả về mặt lí luận và thực tiễn các hình thức TCLTKT theo ngành và theo không gian trên phạm vi cả nước.

“Có thể nói từ thập kỷ 90 những ý tưởng về tổ chức lãnh thổ đã được các cơ quan chức năng Nhà nước dành nhiều kinh phí và xây dựng các đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước về TCLT ở Việt Nam. Điều đó đã tạo cơ hội cho các nhà địa lý tham gia trong việc soạn thảo chiến lược tổ chức lãnh thổ đất nước, đồng thời cũng tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà kinh tế lãnh thổ và

chiến lược phát triển gần gũi hơn với phương pháp luận của địa lý học. Điều quan tâm nhất của các nhà địa lý là thời kỳ đến 2020, và xa hơn, đến năm 2050, phải thiết kế một sơ đồ tổ chức lãnh thổ mới, sâu sắc, toàn diện hơn, bổ sung các bản đồ phân bố đã có sao cho các vùng chậm phát triển có điều kiện phát triển hơn, kể cả các vùng biển và hải đảo, tránh tập trung hoá các vùng sắp đạt tới hạn dung lượng dân cư và công trình các loại” [69].

Ngoài ra, từ trước cho đến nay cũng có rất nhiều luận án nghiên cứu về TCLTKT một lãnh thổ cụ thể. Có thể kể đến một số luận án tiêu biểu như: Ngô Thuý Quỳnh, Tổ chức lãnh thổ kinh tế theo hướng phát triển bền vững ở tỉnh Vĩnh Phúc (2009) [27], Nguyễn Tường, Cơ sở khoa học của việc tổ chức không gian du lịch dải ven biển Thừa Thiên Huế - Đà Nẵng - Quảng Nam (1999) [46], Phạm Lê Thảo, Tổ chức lãnh thổ du lịch Hoà Bình trên quan điểm phát triển bền vững (2006) [32], Trương Phước Minh, Tổ chức lãnh thổ du lịch tỉnh Quảng Nam (2000) [20], Hoàng Minh Quang, Cơ cấu lãnh thổ nền kinh tế tỉnh Quảng Ninh (2006) [26], Trịnh Thanh Sơn, Tổ chức lãnh thổ trồng và chế biến sản ở các tỉnh Đông Nam Bộ (2003) [28], ...

Nội dung các luận án trên đã đề cập các cách tiếp cận khác nhau cơ sở lý luận và thực tiễn về TCLTKT. Cụ thể là phân tích, đánh giá quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế liên quan đến TCLT, vai trò của các hình thức TCLTKT đối với một số địa phương hoặc một số vùng kinh tế trên phạm vi cả nước...

4.3. Ở Bình Định

Từ trước đến nay, các công trình nghiên cứu trong tỉnh chủ yếu đi sâu vào việc nghiên cứu một số khía cạnh mang tính chuyên ngành, gắn liền với thực tiễn sản xuất, kỹ thuật khai thác... Đặc biệt, công tác quy hoạch phát triển KT - XH được xem như là việc làm cần thiết của các nhà quản lý, các ban ngành trong tỉnh Bình Định trong thời gian qua và thường xuyên được tiến hành điều chỉnh

và bổ sung. Nó bao gồm: Định hướng, quy hoạch phát triển HLKT đường 19 (2000) [49], Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển đối với từng ngành kinh tế của tỉnh Bình Định [56], [57], [59], [60], Quy hoạch tổng thể phát triển KT - XH thành phố Quy Nhơn tỉnh Bình Định đến năm 2010 [53], Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển KT - XH tỉnh Bình Định đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020 (2009) [61]...Nội dung của các đề án, các quy hoạch của tỉnh Bình Định, dù là quy hoạch ngành hay quy hoạch lãnh thổ đều là xây dựng phương án phát triển cơ cấu ngành và cơ cấu lãnh thổ nhằm giải quyết có hiệu quả mối quan hệ liên ngành và liên vùng trên lãnh thổ tỉnh Bình Định.

Trong quá trình thực hiện nghiên cứu luận án, tác giả đã xem những nguồn tư liệu trên đây là hết sức quý giá, liên quan đến lĩnh vực của luận án. Tác giả đã kế thừa những kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học để tiếp cận và làm sáng tỏ cơ sở lí luận và thực tiễn về TCLTKT, áp dụng vào nghiên cứu TCLTKT tỉnh Bình Định. Tác giả đã tiếp cận một số lí thuyết phát triển không gian làm cơ sở để phân tích, đánh giá về thực trạng TCLTKT tỉnh Bình Định theo ngành, theo không gian và xác định phương án TCLTKT tỉnh Bình Định trong thời gian tới.

5. Quan điểm và phương pháp nghiên cứu

5.1. Quan điểm nghiên cứu

5.1.1. Quan điểm hệ thống và lãnh thổ

Lãnh thổ KT - XH tỉnh Bình Định được coi là một hệ thống với các phân hệ tự nhiên, dân cư, kinh tế, môi trường. Mỗi hình thức TCLTKT là một phân hệ nằm trong hệ thống TCLTKT chung. Đồng thời, Bình Định lại nằm trong một hệ thống lãnh thổ lớn hơn là vùng kinh tế Duyên hải Nam Trung Bộ.

Trên quan điểm hệ thống, mỗi hình thức TCLTKT của Bình Định được coi là một phân hệ, nó vừa có tính độc lập tương đối nhưng lại có tính phụ thuộc vào các phân hệ khác. Toàn bộ các phân hệ này cấu thành nên hệ thống